

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang phụ bì
Lời cam đoan
Danh mục viết tắt
Mục lục
Danh mục bảng

| | Trang |
|---|--------------|
| MỞ ĐẦU | |
| Chương 1: TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG MUA LẠI, SÁP NHẬP CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH | 1 |
| 1.1. Tổng quan về hoạt động mua lại và sáp nhập các tổ chức tài chính | 5 |
| 1.1.1 Hoạt động mua lại tổ chức tài chính | 5 |
| 1.1.2 Hoạt động sáp nhập tổ chức tài chính | 8 |
| 1.1.3 Sự khác nhau giữa hoạt động “mua lại” và “sáp nhập” tổ chức tài chính | 11 |
| 1.1.4 Mối quan hệ giữa mua lại, sáp nhập tổ chức tài chính với sự phát triển của thị trường chứng khoán | 12 |
| 1.1.5 Các nội dung của hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính | 14 |
| 1.2 Thực trạng và xu hướng sáp nhập, mua lại các tổ chức tài chính | 22 |
| 1.2.1 Trên thế giới | 22 |
| 1.2.2 Tại Việt Nam | 30 |
| Chương 2: QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG MUA LẠI, SÁP NHẬP CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH | 48 |
| 2.1 Các quy định của pháp luật một số quốc gia về hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính | 48 |
| 2.1.1 Tổng quan về pháp luật về hoạt động mua lại, sáp nhập như là một hoạt động tập trung kinh tế ở các nước trên thế giới | 48 |
| 2.1.2 Các quy định về mua lại, sáp nhập của Pháp và Liên minh châu Âu dưới góc độ kiểm soát một hoạt động tập trung kinh tế | 50 |
| 2.1.3 Các quy định về mua lại, sáp nhập của Liên bang Nga và các nước thuộc Liên xô trước đây (các nước trong Cộng đồng các quốc gia độc lập – SNG) dưới góc độ kiểm soát một hoạt động tập trung kinh tế | 56 |
| 2.2 Các quy định của pháp luật Việt nam điều chỉnh hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính | 61 |
| 2.2.1 Các quy định chung điều chỉnh hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính | 61 |
| 2.2.2 Quy định đặc thù cho hoạt động mua lại, sáp nhập cho tổ chức tài chính | 71 |

| | |
|---|--|
| Chương 3: TIẾP TỤC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH | |
| HOẠT ĐỘNG MUA LẠI, SÁP NHẬP CÁC TỔ CHỨC | |
| TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM | |
| | 80 |
| 3.1 | Sự cần thiết phải tiếp tục xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ điều chỉnh hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính ở Việt Nam |
| | 80 |
| 3.1.1 | Xuất phát từ vai trò của các tổ chức tài chính đối với nền kinh tế |
| | 80 |
| 3.1.2 | Các tổ chức tài chính Việt Nam phát triển về số lượng nhưng chất lượng chưa cao |
| | 82 |
| 3.1.3 | Điều kiện thành lập các tổ chức tài chính mới rất khắt khe |
| | 87 |
| 3.1.4 | Chỉ đạo và sự hướng dẫn hỗ trợ của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước |
| | 88 |
| 3.1.5 | Tầm nhìn chiến lược của các tập đoàn tài chính nước ngoài |
| | 89 |
| 3.1.6 | Những cơ hội và thách thức của Hệ thống Ngân hàng Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế |
| | 90 |
| 3.1.7 | Tổ chức tài chính nhỏ khó đứng vững trước xu thế hội nhập |
| | 93 |
| 3.1.8 | Tình hình khủng hoảng tài chính thế giới |
| | 94 |
| 3.1.9 | Khoảng trống pháp lý trong hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức trong ngành tài chính |
| | 95 |
| 3.2 | Cơ sở lý luận của việc hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính ở Việt Nam |
| | 100 |
| 3.3 | Xây dựng khung pháp lý điều tiết hoạt động mua lại, sáp nhập các Tổ chức tài chính ở Việt Nam |
| | 105 |
| 3.3.1 | Xây dựng khung pháp lý điều tiết hoạt động mua lại, sáp nhập với tư cách là một hình thức đầu tư trực tiếp ở Việt Nam |
| | 105 |
| 3.3.2 | Các hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động mua lại, sáp nhập ở Việt Nam |
| | 106 |
| 3.3.3 | Hoàn thiện hành lang pháp lý, thúc đẩy hoạt động M&A Ngân hàng |
| | 107 |
| 3.4 | Các nội dung chính trong việc xây dựng pháp luật điều chỉnh mua lại, sáp nhập các Tổ chức tài chính ở Việt Nam |
| | 109 |
| 3.4.1 | Mua lại, sáp nhập Ngân hàng |
| | 109 |
| 3.4.2 | Các tổ chức kinh doanh chứng khoán |
| | 116 |
| | KẾT LUẬN |
| | 118 |
| | TÀI LIỆU THAM KHẢO |
| | 119 |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Mua lại và sáp nhập (M&A) là những hoạt động kinh doanh và quản trị không xa lạ ở các nền kinh tế phát triển trên thế giới. Bước vào thế kỷ XXI, nền kinh tế thế giới tiếp tục chứng kiến một làn sóng M&A mới, dưới những hình thức đa dạng và quy mô lớn chưa từng có. Mục tiêu các hoạt động M&A trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng có thể là để tối đa hóa lợi nhuận, đa dạng hóa và giảm rủi ro cho chủ sở hữu, hoặc gia tăng các lợi ích cho các nhà quản trị, cũng như có thể xuất phát từ mục tiêu của chính phủ nhằm tái cơ cấu lại hệ thống trong các cuộc khủng hoảng. Thực tế hoạt động của các Tổ chức tín dụng ngân hàng và phi ngân hàng tại Việt Nam cho thấy, hoạt động M&A đã từng được thực hiện vào những năm đầu của thập niên 90 của thế kỉ XX sau cuộc đổ bể của các Hợp tác xã tín dụng.

Được đánh giá là đất nước có nền kinh tế phát triển nhanh, nền chính trị ổn định, Việt Nam trở thành điểm thu hút đầu tư hấp dẫn và được trông đợi sẽ là một con rồng Châu Á trong tương lai. Chính vì thế, hoạt động M&A ở Việt Nam ngày càng trở nên hấp dẫn và hứa hẹn sẽ gia tăng nhanh chóng trong những năm tới. Các chuyên gia kinh tế nhận định rằng thị trường M&A ở Việt Nam đang trở thành một thị trường tiềm năng, với tốc độ phát triển lên tới 30-40%/năm.

Như một xu hướng tất yếu, cùng với sự hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu và sự mở cửa thị trường theo cam kết gia nhập WTO của Việt Nam, hoạt động M&A sẽ ngày càng sôi động. Đây được nhận định là một xu hướng tốt lành cho nền kinh tế nước ta. Tuy nhiên, với điều kiện, thị trường này phải hoạt động lành mạnh theo những quy định của luật pháp.

Thời gian qua, dù khung pháp lý của thị trường M&A đã được cải thiện, Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư đều có những điều khoản quy định về hoạt động M&A nhưng vẫn chưa hoàn thiện. Trong số các giao dịch trên thế giới và của Việt Nam, thì giao dịch M&A chủ yếu tập trung vào các tổ chức tài chính như: Ngân hàng thương mại, Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và Công ty bảo hiểm. Xuất phát từ vị trí, vai trò của các tổ chức này đối với nền kinh tế, cho nên việc định hướng, điều chỉnh hoạt động M&A đối với các tổ chức này là vô cùng cần thiết.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:

1. Mong muốn được nghiên cứu một cách có hệ thống và đầy đủ những quy định pháp luật của các quốc gia điển hình liên quan đến hoạt động M&A các tổ chức

tài chính mà trọng tâm là hệ thống Ngân hàng thương mại. Với xu hướng phát triển của hoạt động này trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới, thì vấn đề cần phải quan tâm là hệ thống pháp luật của Việt Nam đã thích ứng được với những đòi hỏi khách quan của các hoạt động này hay chưa? Những gì mà pháp luật Việt Nam đã có để điều chỉnh hoạt động này? Những vấn đề lưu ý khi áp dụng cho các Tổ chức tài chính. Thông qua việc nghiên cứu các quy định về M&A và thực tiễn áp dụng ở các nước khác và so sánh với Việt Nam sẽ giúp đưa ra những nhận xét và đề xuất phương hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong việc điều chỉnh lĩnh vực này để tạo ra một môi trường pháp lý tương đối thuận lợi để cho hoạt động này phát triển.

3. Tình hình nghiên cứu vấn đề này ở Việt Nam và ý nghĩa lý luận của đề tài:

Hiện nay ở nước ta, ngoài một số bài báo đề cập hoặc nghiên cứu một số khía cạnh của vấn đề M&A các tổ chức tài chính nói chung, chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách sâu sắc, hệ thống và đầy đủ về vấn đề này cũng như riêng cho M&A Ngân hàng thương mại, với nội dung gồm hai phần chính là nghiên cứu pháp luật quốc tế và các quy định của pháp luật Việt Nam về M&A các tổ chức tài chính.

Trong xu thế hội nhập hiện nay, việc nghiên cứu một cách có hệ thống về vấn đề này mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đề tài mang ý nghĩa lý luận cho việc xây dựng những quy phạm pháp luật đầy đủ, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Những kiến nghị của đề tài hy vọng sẽ đem lại những kết quả thiết thực cho việc hoàn thiện các quy định pháp luật của Việt Nam nhằm mục đích đảm bảo một môi trường pháp lý cho hoạt động này được phát triển một cách có định hướng.

4. Phương pháp nghiên cứu:

Tác giả sẽ sử dụng phương pháp phân tích, so sánh các quy định pháp luật của một số quốc gia, thu thập kinh nghiệm thực tiễn của một số quốc gia trong việc điều chỉnh hoạt động M&A các tổ chức tài chính mà trọng tâm là các ngân hàng từ đó rút ra những ưu điểm trong quy định của pháp luật quốc tế và luật pháp của một số nước điển hình trên thế giới về hoạt động M&A; xem xét tính phù hợp với điều kiện của Việt Nam để hướng tới việc hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam trong việc điều chỉnh hoạt động M&A trong các tổ chức tài chính nhằm tạo một môi trường pháp lý hoàn thiện cho hoạt động này phát triển một cách đồng bộ, có định hướng.

5. Kết cấu của luận văn:

Lời nói đầu

Chương 1. Tổng quan về hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính.

Chương 2. Pháp luật của một số quốc gia và pháp luật Việt Nam về hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính.

Chương 3. Tiếp tục xây dựng hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính.

Kết luận.

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG MUA LẠI, SÁP NHẬP CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH

1.1. Tổng quan về hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính

“*Merger and Acquisition*” là một cụm từ tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt là “*mua lại và sáp nhập*”. Thuật ngữ này thể hiện hoạt động hai doanh nghiệp kết hợp lại với để nhằm đạt được những mục tiêu đã được xác định trước trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, là một giao dịch có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với cả hai doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào giao dịch mà còn đối với nhiều đối tượng khác như: người lao động, người quản lý của hai doanh nghiệp, đối thủ cạnh tranh, cộng đồng và cả nền kinh tế. Các tổ chức tài chính như: Tổ chức tín dụng, Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, Công ty bảo hiểm là một loại hình doanh nghiệp đặc biệt nên M&A các tổ chức tài chính cũng có bản chất như M&A doanh nghiệp nói chung: rất đa dạng, được diễn ra dưới nhiều hình thức và nội dung khác nhau:

1.1.1. Hoạt động mua lại tổ chức tài chính

1.1.1.1. Khái niệm

Luận văn đưa ra khái niệm về Mua lại các tổ chức tài chính được hiểu là: “*hình thức kết hợp mà một tổ chức tài chính mua lại một phần hoặc toàn bộ cổ phần của tổ chức tài chính kia. Mục đích của hoạt động này nhằm hướng đến việc thu tóm thị trường, mạng lưới phân phối hoặc tận dụng mạng lưới phân phối để đưa ra thị trường những sản phẩm, dịch vụ mới.*”

1.1.1.2. Các hình thức của hoạt động mua lại tổ chức tài chính

Mua lại tổ chức tài chính, về bản chất nó không là một hoạt động đưa đến việc thành lập tổ chức tài chính mới để dẫn đến sự hình thành một tổ chức tài chính mới thay thế cho tổ chức tài chính cũ. Mua lại tổ chức tài chính là việc một tổ chức tài chính mua lại tổ chức tài chính khác và cổ phiếu của tổ chức tài chính đi mua vẫn tồn tại trên thị trường, đối với tổ chức tài chính bị mua lại có thể vẫn còn hoặc biến mất tùy theo mục tiêu và ý muốn của hai bên tham gia vào cuộc mua lại.

- Nếu xét về tính chất của giao dịch mua lại tổ chức tài chính thì ta có thể phân hoạt động mua lại tổ chức tài chính thành 2 loại:

- Mua lại tổ chức tài chính mang tính chất thân thiện (friendly acquisition)
- Mua lại tổ chức tài chính mang tính chất thù địch (hostile acquisition)

- Nếu xét về hình thức thực hiện trong các giao dịch mua lại thì hoạt động mua lại tổ chức tài chính cũng có 2 hình thức:

- tổ chức tài chính đi mua cổ phiếu của tổ chức tài chính mục tiêu.
- Tổ chức tài chính đi mua sẽ mua lại một phần hoặc toàn bộ tài sản của tổ chức tài chính mục tiêu.

1.1.2. Hoạt động sáp nhập tổ chức tài chính

1.1.2.1. Khái niệm

Luận văn đưa ra khái niệm Sáp nhập tổ chức tài chính, được hiểu là: “*sự kết hợp của hai tổ chức tài chính để trở thành một tổ chức tài chính mới có giá trị lớn hơn hai tổ chức tài chính đang hoạt động riêng lẻ*”. Hoạt động này đặc biệt hữu ích khi các tổ chức tài chính rơi vào những thời kỳ khó khăn cho cạnh tranh, tác động thị trường hay bất kỳ yếu tố nào khác.

1.1.2.2. Các hình thức của hoạt động sáp nhập tổ chức tài chính

- **Phân loại theo mối quan hệ giữa các Tổ chức tài chính tiến hành sáp nhập:**

- *Sáp nhập chiều ngang.*
- *Sáp nhập Tổ chức tài chính theo chiều dọc.*
- *Sáp nhập kiểu tập đoàn).*

- **Phân loại theo mục đích của thương vụ sáp nhập:**

- *Sáp nhập để mở rộng thị trường.*
- *Sáp nhập để mở rộng sản phẩm:*

- **Dựa trên cách thức cơ cấu tài chính, có hai hình thức sáp nhập là:**

- *Sáp nhập mua.*
- *Sáp nhập hợp nhất..*

1.1.3. Sự khác nhau giữa hoạt động “mua lại” và “sáp nhập” tổ chức tài chính

Luận văn đưa ra sự khác nhau giữa hoạt động mua lại và sáp nhập tổ chức tài chính:

Khi một tổ chức tài chính mua lại một tổ chức tài chính khác và đặt mình vào vị trí chủ sở hữu mới thì thương vụ đó được gọi là mua lại. Về khía cạnh pháp lý, tổ chức tài chính bị mua lại – tổ chức tài chính mục tiêu – không còn tồn tại. Bên mua đã thôn tính bên bán và cổ phiếu của bên vẫn tiếp tục tồn tại.

Khi hai tổ chức tài chính đồng thuận gộp lại thành một tổ chức tài chính mới thay vì hoạt động đơn lẻ thì gọi là sáp nhập. Cổ phiếu của cả hai tổ chức tài chính sẽ ngừng giao dịch và cổ phiếu của tổ chức tài chính mới sẽ được phát hành.

Tóm lại, trong một vụ sáp nhập, một tổ chức tài chính mới sẽ được hình thành thay cho cả hai tổ chức tài chính đơn lẻ, ngược lại, trong một vụ mua lại thì tổ chức tài chính bị mua trở thành một chi nhánh của tổ chức tài chính đi mua. Nhưng cả hai đều cùng mong muốn đạt được lợi thế quy mô, tăng hiệu quả kinh doanh và thị phần

1.1.4. Mối quan hệ giữa hoạt động mua lại, sáp nhập với sự phát triển của Thị trường chứng khoán

Luận văn phân tích mối quan hệ giữa hoạt động mua lại, sáp nhập với sự phát triển của Thị trường chứng khoán, theo đó: sự phát triển của nền kinh tế đòi hỏi sự phát triển đồng bộ của thị trường tài chính. Một thị trường tài chính hoàn chỉnh cần phải bao gồm đầy đủ các bộ phận cấu thành nên nó và từng bộ phận cần phát triển để phát huy tác dụng của nó đối với nền kinh tế. Trong các bộ phận của thị trường tài chính thì Thị trường chứng khoán giữ một vai trò đặc biệt quan trọng. Sự phát triển của Thị trường chứng khoán tạo điều kiện cho sự phát triển của nền kinh tế nói chung và bản thân tổ chức tài chính nói riêng. Sự phát triển của Thị trường chứng khoán đến một giai đoạn nhất định sẽ dẫn đến sự xuất hiện của một thị trường mới đó là thị trường M&A tổ chức tài chính. Sự phát triển của nền kinh tế là tiền đề cho sự phát triển của Thị trường chứng khoán, sự phát triển của Thị trường chứng khoán lại hỗ trợ cho sự phát triển của nền kinh tế. Đồng thời, sự phát triển của cả nền kinh tế và Thị trường chứng khoán lại là tiền đề cho sự ra đời và phát triển của thị trường M&A. Như vậy sự có mặt của thị trường M&A là sự phát triển tất yếu, không thể từ chối sự có mặt của thị trường này trong tiến trình phát triển kinh tế.

1.1.5. Các nội dung của hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính

1.1.5.1. Xác định mục tiêu của hoạt động sáp nhập, mua lại các tổ chức tài chính

Việc ra quyết định thực hiện hay không thực hiện hoạt động M&A là một sự tự chủ hoàn toàn của tổ chức tài chính. Một tổ chức tài chính quyết định tham gia vào một thương vụ M&A, cho dù đứng ở vị thế nào trong thương vụ này, đều hướng đến một mục tiêu nhất định. Những mục tiêu đằng sau các vụ M&A mà nhà quản trị hướng đến:

- **Tái cấu trúc tổ chức tài chính:**

Tái cấu trúc Tổ chức tài chính là việc người quản trị tổ chức tài chính thực hiện một số hoạt động nhằm để tháo gỡ một phần hoặc tái tổ chức lại các khía cạnh khác

của Tổ chức tài chính nhằm mục đích cho tổ chức tài chính hoạt động có hiệu quả hơn và đạt được mức lợi nhuận cao hơn. Việc tái cấu trúc tổ chức tài chính có thể thực hiện bằng hình thức bán một phần tổ chức tài chính hoặc cắt giảm lực lượng lao động của tổ chức tài chính một cách nghiêm ngặt.

- **Giảm áp lực cạnh tranh cho Tổ chức tài chính:**

Trong môi trường kinh doanh hiện nay, các tổ chức tài chính phải thường xuyên đối chọi với các đối thủ cạnh tranh một cách trực tiếp. Điều đó luôn đặt tổ chức tài chính dưới áp lực cạnh tranh gay gắt. Một phương thức để giảm bớt áp lực cạnh tranh từ đối thủ của mình đó là các tổ chức tài chính sẽ thực hiện việc mua lại các đối thủ cạnh tranh đó. Việc mua lại này một mặt góp phần làm giảm áp lực cạnh tranh đồng thời biến tổ chức tài chính trở thành một tổ chức tài chính lớn hơn trong ngành nghề kinh doanh cũ, làm tăng lợi thế cạnh tranh của tổ chức tài chính mới với các đối thủ cạnh tranh còn lại.

- **Mở rộng thị trường:**

Một mục tiêu khác mà các nhà quản trị khi theo đuổi các thương vụ M&A muốn đạt được có thể là sự mở rộng thị trường. tổ chức tài chính có thể tiến hành M&A Tổ chức tài chính khác có lợi thế về khía cạnh marketing hay những tổ chức tài chính mục tiêu đang hoạt động ở những thị trường có lợi nhuận cao nhưng tổ chức tài chính thì chưa thâm nhập được..

- **Giá cả cạnh tranh:**

Việc thực hiện M&A nhằm đạt được mục tiêu mở rộng thị trường sẽ kéo theo được một lợi thế mới cho tổ chức tài chính đó là giảm được chi phí và vì thế mà tổ chức tài chính có thể có được mức giá cạnh tranh. Mở rộng thị trường, tăng thị phần sẽ dẫn đến tăng năng lực sản xuất của tổ chức tài chính do nhu cầu đối với hàng hóa, dịch vụ cho tổ chức tài chính cung cấp tăng.

- **Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cung ứng:**

Việc đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ do tổ chức tài chính cung cấp sẽ làm tăng doanh thu của tổ chức tài chính.

1.1.5.2. Xác định tổ chức tài chính mục tiêu

Xác định tổ chức tài chính mục tiêu phù hợp với những mục tiêu mình đã đặt ra có ý nghĩa rất lớn đến sự thành công của thương vụ M&A. Tổ chức tài chính mục tiêu phải đáp ứng được yêu cầu là giúp tổ chức tài chính bổ sung được những nguồn lực mà tổ chức tài chính đang thiếu.

1.1.5.3. Định giá tổ chức tài chính

Việc xác định mức giá giao dịch, là mức giá mua hoặc mức giá bán, sẽ ảnh hưởng đến sự thành công hay thất bại của thương vụ. Trả giá quá cao thì thiệt hại cho bên mua, mức giá thấp thì gây tổn hại của bên bán. Như vậy, mức giá trong giao dịch M&A là mức giá thuận mua, vừa bán.

1.1.5.4. Sự hợp nhất sau khi tiến hành mua lại, sáp nhập tổ chức tài chính

Đây là một bước rất quan trọng, mặc dù quá trình này diễn ra sau khi sự thỏa thuận mua bán giữa hai bên đã được ký chính thức. Quá trình này là một yếu tố góp phần nên sự thành công hay thất bại của một thương vụ M&A. Nội dung ở bước này là thực hiện việc tổ chức vụ sáp nhập, điều đó có thể giúp thực hiện được chiến lược và giá trị mong đợi của thương vụ M&A và đó là nhiệm vụ đầu tiên của vụ sáp nhập.

1.2. Thực trạng và xu hướng mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính

1.2.1. Trên thế giới

Luận văn đi sâu phân tích các thương vụ M&A tổ chức tài chính diễn ra ở các nước phát triển, các nước đang phát triển để chứng minh M&A là đang là xu thế tất yếu trong ngành tài chính thế giới.

1.2.2. Tại Việt Nam

1.2.2.1. Lĩnh vực Ngân hàng:

1.2.2.1.1. Giai đoạn trước năm 2005

Lịch sử của Hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam cũng đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm. M&A ngân hàng đã khởi động bắt nguồn từ những yếu kém nội tại của bản thân các ngân hàng và đề xuất chỉ đạo của Nhà nước và Chính phủ.

Trên cơ sở phân tích những số liệu, bảng biểu, luận văn đã có một cái nhìn tổng quát, chân thực nhất về thực trạng các ngân hàng thương mại của Việt Nam trong giai đoạn này và kết quả M&A các ngân hàng thương mại

1.2.2.1.2. Giai đoạn từ 2005 đến nay

- Những thương vụ M&A giữa Ngân hàng nội và Nhà đầu tư nước ngoài:

Từ năm 2005 trở lại đây, việc sáp nhập ngân hàng trong nước đã ít đi, thay vào đó là hoạt động đầu tư góp vốn, mua cổ phần của các Nhà đầu tư trong và ngoài nước đối với các Ngân hàng thương mại nội địa thông qua việc trở thành đối tác chiến lược của các ngân hàng đó. Nói cách khác, việc bán cổ phần cho các đối tác chiến lược, đặc biệt là các đối tác nước ngoài ngày càng phổ biến trong hoạt động của các ngân hàng Việt Nam, nhất là sau khi Việt Nam trở thành thành

viên của WTO với rất nhiều cam kết về việc mở rộng thị trường ngân hàng

Luận văn đã đưa ra những bảng biểu về kết quả M&A những thương vụ M&A giữa ngân hàng nội và Nhà đầu tư nước ngoài, và đi sâu phân tích một số thương vụ điển hình: **StandardChartered và ACB, HSBC và Techcombank, OCBC và VPBank, DeutscheBank và Habubank, UOB và PNB, Maybank và ABBank**

Nhìn chung, việc các ngân hàng, tập đoàn tài chính nước ngoài mở rộng hoạt động tại thị trường Việt Nam thông qua con đường sở hữu vốn cổ phần của các Ngân hàng thương mại trong nước đã đem lại nhiều lợi ích cho cả hai bên trong quá trình cạnh tranh và hợp tác. Các ngân hàng và tập đoàn tài chính nước ngoài không tốn kém chi phí như mở chi nhánh mới, có sẵn mạng lưới, cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn nhân lực và số lượng khách hàng đông đảo tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam. Đồng thời, các Ngân hàng thương mại Việt Nam không những nâng cao được năng lực tài chính mà còn có điều kiện tiếp tục hiện đại hoá công nghệ, đổi mới bộ máy quản trị điều hành, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời mở rộng phạm vi kinh doanh của mình.

- Những thương vụ M&A giữa các Ngân hàng trong nước:

Luận văn đã đưa ra bảng biểu về kết quả M&A những thương vụ M&A giữa ngân hàng trong nước Thực chất đây là việc sở hữu cổ phần chéo của các Ngân hàng thương mại trong nước. Với sự kết hợp này các ngân hàng trong nước cũng hỗ trợ nhau về nhiều mặt trong quá trình phát triển của họ trước thời kỳ hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

1.3.4.2. Các tổ chức kinh doanh chứng khoán:

Cùng với sự phát triển của Thị trường tài chính, hoạt động M&A các Công ty chứng khoán tại Việt Nam đã diễn ra khá sôi động. Thêm vào đó, do trong năm 2008, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với rất nhiều khó khăn từ ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu mà khởi nguồn là cuộc khủng hoảng tín dụng ở Mỹ. Các doanh nghiệp Việt Nam lâm vào tình trạng tương tự do lạm phát tăng cao và tất nhiên là các Công ty chứng khoán cũng không ngoại lệ. Với các công ty chứng khoán nhỏ lẻ thì tình hình còn tệ hại hơn. Các công ty này bị thua lỗ nặng và có thể dẫn đến phá sản. Trong tình cảnh như vậy, sáp nhập các Công ty chứng khoán đã trở thành một giải pháp nhằm giúp các Công ty chứng khoán vượt qua được những khó khăn

- Luận văn đã liệt kê một số lý do chính tạo nên làn sóng M&A các Công ty chứng khoán Việt Nam thời gian qua

- Bên cạnh hoạt động M&A các Công ty chứng khoán, hoạt động M&A trong lĩnh vực Quản lý Quỹ cũng đã bắt đầu diễn ra.

1.3.4.3. Các tổ chức kinh doanh bảo hiểm

Không chỉ có hoạt động M&A của ngành ngân hàng sẽ sôi động, với một định chế tài chính khác, theo dự báo, cũng sẽ diễn ra nhiều cuộc mua bán, sáp nhập trong thời gian tới, đó là các công ty trong ngành bảo hiểm. Luận văn đã điểu qua những thương vụ lớn về M&A các tổ chức kinh doanh bảo hiểm

Chương 2

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG MUA LẠI, SÁP NHẬP CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH

2.1. Các quy định của pháp luật một số các quốc gia về hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính

2.1.1. Tổng quan về pháp luật các nước trên thế giới về mua lại, sáp nhập dưới góc độ là hoạt động tập trung kinh tế

Trên thế giới, M&A dù liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau như luật thương mại, luật công ty, luật thuế, luật chứng khoán, song trước hết thường được xem xét, điều tiết chủ yếu từ góc độ của pháp luật về cạnh tranh. Điều này được lý giải bởi M&A là các giao dịch thương mại tự do, chúng chỉ bị giám sát nếu ảnh hưởng đáng kể đến tự do cạnh tranh. Nhìn chung các điều khoản về M&A trong Luật cạnh tranh ở các nước trên thế giới không có tính bắt buộc mang tính cấm đoán hay cho phép mà được thiết kế linh hoạt phục vụ mục đích giám sát của nhà nước. Cụ thể là không cần thiết phải rà soát một cách hệ thống và thông qua tất cả các thương vụ M&A. Yêu cầu thông báo về mọi vụ M&A sẽ tạo ra gánh nặng không đáng có cho cơ quan quản lý, làm phát sinh các khoản chi phí không hợp lý và làm chậm quá trình M&A.

Nội dung quan trọng nhất của pháp luật cạnh tranh là những quy định về những hành vi cạnh tranh bị cấm, bị kiểm soát. Khi quy định những hành vi cạnh tranh, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hại của hành vi, và theo đó là phương thức tiếp cận và trừng trị, pháp luật cạnh tranh phân chia các hành vi bị cấm thành hai nhóm: nhóm các hành vi cạnh tranh không lành mạnh; nhóm các hành vi hạn chế cạnh tranh, hay còn gọi là kiểm soát độc quyền.

Trên thế giới, M&A được xem xét, điều tiết chủ yếu từ góc độ của pháp luật về cạnh tranh theo cơ chế kiểm soát tập trung kinh tế. Kiểm soát tập trung kinh tế được

thực hiện theo thủ tục hành chính, thủ tục xét xử tại toà án hoặc áp dụng đồng thời cả hai thủ tục. Kinh nghiệm của các nước phát triển cho thấy có nhiều cách thức điều chỉnh bằng pháp luật khác nhau đối với cơ chế kiểm soát tập trung kinh tế: bằng những luật chống độc quyền riêng biệt (như ở Áo, Tây Ban Nha, Canada, Đức, Thụy Sĩ); bằng những luật chống độc quyền và những quy phạm chung trong Luật Dân sự (như ở Italia, Pháp), bằng những luật chống độc quyền và bằng án lệ (như ở Anh, Mỹ).

2.1.2. Kiểm soát Mua lại, sáp nhập như là một hoạt động tập trung kinh tế theo pháp luật của Pháp và Liên minh châu Âu

2.1.2.1. Pháp:

Luận văn đã đưa ra khái niệm tập trung kinh tế và quyền kiểm soát theo Bộ luật Thương mại Pháp, theo đó, tập trung kinh tế là việc hai hay nhiều doanh nghiệp độc lập sáp nhập hoặc hợp nhất với nhau; một hoặc nhiều doanh nghiệp hoặc những người đang nắm quyền kiểm soát những doanh nghiệp đó tiến hành nắm lấy quyền kiểm soát đối với một phần hoặc toàn bộ một hoặc nhiều doanh nghiệp khác, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, dưới hình thức góp vốn, mua lại tài sản, ký kết hợp đồng hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác.

Quyền kiểm soát ở đây được hiểu là khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp khác, cho dù chủ thể của quyền kiểm soát đã có được khả năng đó bằng bất kỳ hình thức nào: nhận chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền hưởng dụng đối với một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác; thực hiện những giao dịch tạo ra quyền chi phối đối với thành phần, cơ chế quyết định, nội dung quyết định của các cơ quan quản lý của doanh nghiệp khác.

Luận văn cũng đã phân tích những quy định của pháp luật Pháp về các trường hợp áp dụng thủ tục kiểm soát giao dịch M&A, trình tự, thủ tục, cơ chế thực hiện.

2.1.2.1. Liên minh Châu Âu:

Luận văn đã phân tích những quy định của pháp luật Liên minh Châu Âu về các trường hợp áp dụng thủ tục kiểm soát giao dịch M&A, trình tự, thủ tục, cơ chế thực hiện.

2.1.3. Kiểm soát mua lại, sáp nhập như là hoạt động tập trung kinh tế theo pháp luật của Liên bang Nga và các nước thuộc Liên xô trước đây (các nước trong Cộng đồng các quốc gia độc lập – SNG)

Luận văn đã phân tích những quy định của pháp luật Liên minh Châu Âu về các trường hợp áp dụng thủ tục kiểm soát giao dịch M&A, trình tự, thủ tục, cơ chế thực hiện.

2.2. Các quy định của pháp luật Việt Nam điều chỉnh hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính

2.2.1. Các quy định chung điều chỉnh hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính với tư cách là một doanh nghiệp

M&A là một phần tất yếu của bất cứ nền kinh tế lành mạnh nào và là một công cụ hiệu quả để tái cơ cấu doanh nghiệp. Quan trọng hơn, đó là cách thức chủ yếu để các doanh nghiệp mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh của mình và đem lại thu nhập cho chủ sở hữu và các Nhà đầu tư. Nguyên tắc M&A là tạo ra giá trị cho cổ đông bao trùm và lớn hơn tổng giá trị hiện tại của hai doanh nghiệp khi hai doanh nghiệp tồn tại riêng rẽ.

Hoạt động M&A ở Việt Nam được quy định rải rác ở các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau và hiện chưa có một khung pháp luật hoàn chỉnh và thống nhất điều chỉnh lĩnh vực này. Các giao dịch M&A, tùy từng trường hợp cụ thể, có thể liên quan và chịu sự điều chỉnh của các quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, về chứng khoán, về cạnh tranh, về đầu tư và luật hợp đồng.

Luận văn tập trung đi sâu phân tích các quy định về M&A:

- *M&A dưới góc độ Luật Cạnh tranh năm 2004*: theo đó, mua lại doanh nghiệp là việc một doanh nghiệp mua toàn bộ hoặc một phần tài sản của doanh nghiệp khác đủ để kiểm soát, chi phối toàn bộ hoặc một ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp bị mua lại.

- *M&A dưới góc độ Luật doanh nghiệp 2005*: theo đó, “sáp nhập doanh nghiệp” là một hoặc một số công ty cùng loại (gọi là công ty bị sáp nhập) có thể sáp nhập vào một công ty khác (gọi là công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty sáp nhập. Luật doanh nghiệp năm 2005 xem xét sáp nhập doanh nghiệp như hình thức tổ chức lại doanh nghiệp xuất phát từ nhu cầu tự thân của doanh nghiệp. Theo cách tiếp cận của Luật doanh nghiệp 2005, hoạt động M&A được xem là hành vi “tổ chức lại doanh nghiệp”. Luật cũng đề cập đến các vấn đề như “*hợp nhất doanh nghiệp*” và “*bán doanh nghiệp tư nhân*”.

- *M&A dưới góc độ Luật Đầu tư năm 2005*: lần đầu tiên quy định “*Đầu tư thực hiện việc sáp nhập và mua lại doanh nghiệp*” như một trong những hình thức đầu tư trực tiếp. Theo đó, đầu tư trực tiếp được thực hiện dưới các hình thức: (i) đóng góp vốn để thành lập doanh nghiệp mới hoặc để tham gia quản lý hoạt động đầu tư; (ii)

mua toàn bộ hoặc một phần doanh nghiệp đang hoạt động và ; (iii) mua cổ phiếu để thôn tính hoặc sáp nhập doanh nghiệp.

Mặc dù Luật Chứng khoán không quy định cụ thể và đưa ra khái niệm M&A như Luật doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh nhưng nó cũng đã có những quy định về hạn chế tập trung kinh tế trên Thị trường chứng khoán như các quy định về “cổ đông lớn”, các hành vi bị cấm như giao dịch nội gián, thao túng thị trường của cá nhân, tổ chức để mua bán chứng khoán có lợi cho mình hoặc cho người khác, hoặc thông đồng để thực hiện việc mua, bán chứng khoán nhằm tạo thị trường giả, thao túng, làm giá thị trường...

Như vậy, theo pháp luật Việt nam hiện hành, sáp nhập và mua lại doanh nghiệp được xem xét dưới nhiều góc độ: như một trong các hành vi tập trung kinh tế, như một trong những hình thức tổ chức lại doanh nghiệp và như một trong những hình thức đầu tư trực tiếp.

2.2.2. Quy định đặc thù cho hoạt động mua lại, sáp nhập cho tổ chức tài chính

2.2.2.1. Đối với các tổ chức tín dụng:

- Đối với hoạt động M&A giữa các tổ chức tín dụng Việt Nam:

Luận văn đã đi sâu phân tích và đưa ra bình luận những quy định về M&A giữa các tổ chức tín dụng trong nước theo Quyết định 241/1998/NHNN5 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký ban hành Quy chế sáp nhập, hợp nhất, mua lại tổ chức tín dụng cổ phần Việt Nam

- Đối với Nhà đầu tư nước ngoài muốn tham gia M&A với các Ngân hàng Việt Nam

Luận văn đã đưa ra những cam kết của Việt Nam trong Biểu cam kết dịch vụ cụ thể khi Việt nam gia nhập WTO

Luận văn đã đi sâu phân tích và đưa ra bình luận những quy định về M&A giữa Nhà đầu tư nước ngoài với các ngân hàng Việt Nam theo Nghị định số 69/2007/NĐ-CP ngày 20/4/ 2007 của Chính phủ về việc Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của Ngân hàng thương mại Việt Nam và Thông tư số 07/2007/TT- NHNN ngày 29/11/2007, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 69/2007/NĐ-CP, trong đó tập trung vào:

- Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài:
- Điều kiện để ngân hàng Việt Nam bán cổ phần cho các Nhà đầu tư nước ngoài:
- Điều kiện của TCTD nước ngoài mua cổ phần của ngân hàng Việt Nam:

- Điều kiện của Nhà đầu tư nước ngoài khi mua cổ phần của các ngân hàng Việt Nam trên Thị trường chứng khoán:

- Điều kiện tham gia quản trị tại ngân hàng Việt Nam:

2.2.2.2. Đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán:

Luận văn đã đưa ra những cam kết của Việt Nam trong Biểu cam kết dịch vụ cụ thể khi Việt Nam gia nhập WTO

Luận văn đã đưa ra cái nhìn tổng quát nhất về các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến M&A các tổ chức kinh doanh chứng khoán dưới góc độ là cơ chế kiểm soát của cơ quan nhà nước đối với hoạt động M&A:

- Theo Luật Chứng khoán:

- Theo Quyết định 27/2007/QĐ-BTC:

2.2.2.3. Đối với tổ chức kinh doanh bảo hiểm:

Luận văn đã đưa ra những cam kết của Việt Nam trong Biểu cam kết dịch vụ cụ thể khi Việt Nam gia nhập WTO

Luận văn đã đưa ra cái nhìn tổng quát nhất về các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến M&A các tổ chức kinh doanh bảo hiểm dưới góc độ là cơ chế kiểm soát của cơ quan nhà nước đối với hoạt động M&A:

- Theo Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm:

- Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP, Thông tư số 86/2009/TT-BTC ngày 28/04/2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 155/2007/TT-BTC

Chương 3

TIẾP TỤC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG MUA LẠI, SÁP NHẬP CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM.

3.1. Sự cần thiết phải tiếp tục xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ điều chỉnh hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính ở Việt Nam

3.1.1. Xuất phát từ vai trò của các tổ chức tài chính đối với nền kinh tế

Trong quá trình đổi mới, hệ thống ngân hàng có tầm quan trọng đặc biệt, là kênh cơ bản cung ứng vốn cho nền kinh tế để thực hiện các chỉ tiêu vĩ mô của nền kinh tế. Ngoài cho vay thương mại đối với các tổ chức và cá nhân, hệ thống ngân hàng còn là nguồn tài chính quan trọng để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ như cho vay đối với hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa, góp phần hạn chế đáng

kê sự chênh lệch phát triển giữa các nhóm thu nhập và giữa các vùng trong nước, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3.2.2. Các tổ chức tài chính Việt Nam phát triển về số lượng nhưng chất lượng chưa cao.

Đối với tổ chức tín dụng: Vì quá dễ dãi trong việc quản lý cấp phép nên số lượng ngân hàng mới thành lập ngày càng nhiều. Không chỉ có các tập đoàn tài chính, mà ngay cả những lĩnh vực sản xuất như dệt may (Tập đoàn Vinatex), viễn thông (VNPT), bảo hiểm, năng lượng... cũng lên kế hoạch thành lập ngân hàng. Do đó, số lượng các ngân hàng Việt Nam hiện khá cao, hơn cả các quốc gia phát triển như Singapore, Hàn Quốc...

Đồng thời, dù gặp khá nhiều khó khăn trước bối cảnh kinh tế chung nhưng do cạnh tranh giành thị phần nên các ngân hàng Việt Nam vẫn phải chạy đua mở rộng mạng lưới, làm cho số lượng điểm giao dịch của ngân hàng trên cả nước tăng hơn hàng ngàn điểm. Tại những khu vực đô thị sầm uất, mật độ điểm giao dịch ngân hàng rất cao, cạnh tranh khốc liệt. Điều đáng nói ở đây là nhiều ngân hàng hiện nay có số vốn điều lệ không cao, nhưng lại mở quá nhiều chi nhánh, phòng giao dịch. Việc mở nhiều điểm giao dịch thực chất là không sai, bởi từng ngân hàng thương mại cũng cần phải chiếm lĩnh thị trường. Tuy nhiên, việc mở nhiều chi nhánh trong khi ngân hàng vốn không lớn, kinh doanh không có lãi...không những tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh mà còn ẩn chứa rất nhiều rủi ro cho hệ thống tài chính Việt Nam.

Theo đó, các ngân hàng nước ta đã phát triển quá nhanh theo chiều rộng mà không chú trọng đến chiều sâu và tính chuyên nghiệp.

Như vậy, số Ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện đã vượt xa mức thông thường của thế giới. Do đó, việc hợp nhất, sáp nhập các ngân hàng là xu hướng đúng đắn, cần thiết, bởi sự hợp tác sẽ mang lại nhiều lợi thế (cắt giảm chi phí, mở rộng thị trường, phát triển được thương hiệu, sản phẩm dịch vụ mới...) hỗ trợ cùng nhau phát triển bền vững, giúp ngành ngân hàng trong nước đủ sức cạnh tranh với các tập đoàn tài chính nước ngoài.

Công ty chứng khoán: Tính đến tháng 11/2009, Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có 105 Công ty chứng khoán hoạt động. Tổng thị phần của Top 10 này chiếm gần 52% toàn thị trường trong quý 3/2009, trong khi 95 Công ty chứng khoán còn lại chỉ chiếm 48% thị phần còn lại.

3.2.3. Điều kiện thành lập các tổ chức tài chính mới rất khắt khe

Tiêu chí cấp phép thành lập ngân hàng mới sẽ được điều chỉnh nhằm đảm bảo các mới được thành lập thực sự mạnh về tiềm lực tài chính, có khả năng cạnh tranh cao hơn. Mức vốn điều lệ được nâng từ 1.000 tỷ lên 3.000 tỷ đồng. Còn về tiêu chí của cổ đông sáng lập, một doanh nghiệp không được là cổ đông của hai ngân hàng. Cổ đông sáng lập phải là tổ chức có vốn chủ sở hữu 500 tỷ đồng trở lên, và phải có 3 năm liền kế kinh doanh có lãi.

Tiêu chí thành lập khó hơn sẽ thúc đẩy các tổ chức đầu tư tiến hành thực hiện M&A thay vì thành lập ngân hàng mới.

3.2.4. Chỉ đạo và sự hướng dẫn hỗ trợ của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước

Trong thời gian trước đây các Đề án chấn chỉnh, sắp xếp lại Ngân hàng thương mại được ban hành đã góp phần tạo những bước đi đầu tiên cho hoạt động M&A ở thị trường ngân hàng Việt Nam.

3.2.5. Tầm nhìn chiến lược của các tập đoàn tài chính ngân hàng nước ngoài

Hoạt động M&A ngân hàng tại Việt Nam đã và sẽ thêm phần sôi động là nhờ vào tầm nhìn chiến lược của các nhà đầu tư nước ngoài. Họ nhận thấy: thị trường kinh doanh của các Ngân hàng thương mại Việt Nam là một thị trường có tỷ suất sinh lợi cao nhưng các ngân hàng nội lại chưa khai thác hết tiềm năng của thị trường này. Mặc dù Việt Nam đã có lộ trình mở cửa dịch vụ tài chính khi gia nhập WTO, nhưng hiện tại cánh cửa này vẫn còn hạn chế. Việc thành lập ngân hàng liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài còn gặp rất nhiều khó khăn về thủ tục pháp lý, quy định vốn điều lệ tối thiểu, chứng minh tài sản và tiềm lực tài chính... Hơn nữa, ngay cả khi đã thành lập được các chi nhánh ngân hàng 100% vốn nước ngoài, mặc dù được đánh giá là những tổ chức làm việc chuyên nghiệp, có kinh nghiệm trong quản lý... nhưng các ngân hàng nước ngoài lại chưa thông hiểu thị trường nội địa, việc mở rộng mạng lưới chi nhánh cũng không dễ dàng để có thể nhanh chóng chiếm được thị phần vốn là thế mạnh của các ngân hàng trong nước.

Do đó, việc lựa chọn làm đối tác của những Ngân hàng thương mại lớn là một lựa chọn chiến lược cho kế hoạch thâm nhập ngành tài chính Việt Nam của các nhà đầu tư nước ngoài.

3.2.6. Những cơ hội và thách thức của hệ thống ngân hàng Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế

Cùng với cả nước, hệ thống ngân hàng Việt Nam đang tích cực chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, nâng dần vị thế

của Việt Nam trên thị trường quốc tế, điều này tạo ra cơ hội để phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế trong nước, đồng thời cũng đặt ra không ít những thách thức cần phải vượt qua:

3.2.7. Tổ chức tài chính nhỏ khó đứng vững trước xu thế hội nhập

Trong thời kỳ khủng hoảng tài chính, thị trường Việt Nam vẫn đang tồn tại nhiều ngân hàng có quy mô nhỏ, hoạt động cầm chừng. Vì vậy, các ngân hàng nhỏ khó có thể đương đầu với thách thức ngày càng lớn trên thị trường, nhất là với một môi trường có mức độ cạnh tranh cao trong thời kỳ hội nhập.

3.2.8. Tình hình khủng hoảng tài chính thế giới

Quá trình M&A của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam đã khởi động từ cuộc khủng hoảng tiền tệ năm 1997. Và gần đây nhất là sự sụp đổ các ngân hàng lớn ở Mỹ cũng tác động đến xu hướng M&A của các ngân hàng trong nước. Có thể thấy sự suy thoái của nền kinh tế Mỹ trong thời gian gần đây khiến cho các quỹ đầu tư, các công ty và tập đoàn lớn trên thế giới nghĩ đến việc chuyển hướng kinh doanh sang các quốc gia có nền kinh tế phát triển nhanh, trong đó Việt Nam là một trong những lựa chọn.

Hơn nữa, giai đoạn này cũng thường tạo ra các lợi ích lớn cho các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động M&A, cả bên mua và bên bán, và giá trị cộng hưởng tạo ra từ giao dịch M&A trong giai đoạn này cũng thường lớn hơn nhiều so với giai đoạn kinh tế phát triển tốt. Bởi vì, khác với thời điểm kinh tế thuận lợi, trong giai đoạn kinh tế khó khăn, một tỷ trọng lớn của các giao dịch M&A là các giao dịch bán doanh nghiệp có sự can thiệp của các chủ nợ và các cơ quan quản lý nhà nước.

3.2.9. Khoảng trống pháp lý trong hoạt động sáp nhập, mua lại các tổ chức tài chính

Luận văn đã chỉ ra những bất cập và khoảng trống pháp lý đối với hoạt động M&A các tổ chức.

Kinh nghiệm rút ra từ các thương vụ M&A ngân hàng và công ty chứng khoán Việt Nam đã diễn ra cho thấy việc thu thập thông tin, chuẩn bị thẩm định pháp lý và thẩm định tài chính, đàm phán, tiến hành ký kết hợp đồng hợp tác chiến lược, mua lại cổ phiếu ngân hàng hay mua lại phần vốn góp trong vốn điều lệ của công ty chứng khoán được diễn ra rất bí mật và kéo dài từ một đến nhiều năm. Khi có ý định thực hiện sáp nhập, mua lại ngân hàng và công ty chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần có sự chuẩn bị mà những mối liên hệ với đối tác Việt Nam từ trước, cần có sự kiên nhẫn, sự hiểu biết về khung pháp lý điều chỉnh hoạt động này ở Việt Nam

cũng như lộ trình Việt Nam mở cửa các dịch vụ như viễn thông, ngân hàng và tài chính. Nhà đầu tư nước ngoài cũng phải thấy trước cả việc khi các nhà đầu tư sẽ phải cạnh tranh với nhau để mua lại, sáp nhập các doanh nghiệp thực sự có giá trị (cả giá trị vô hình và giá trị hữu hình).

3.2. Cơ sở lý luận của việc hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính ở Việt Nam

Một trong những chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nhằm chủ động ứng phó với tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu là việc Ngân hàng Nhà nước sớm xây dựng, trình Chính phủ ban hành quy định về việc sáp nhập, hợp nhất, mua lại, phá sản những ngân hàng gặp vấn đề, để có căn cứ pháp lý thực hiện chủ trương về cơ cấu lại đối với những Tổ chức tín dụng yếu kém nói chung và Ngân hàng thương mại nói riêng, bảo đảm sự lành mạnh, an toàn của cả hệ thống.

Liên kết, sáp nhập để tăng năng lực cạnh tranh là con đường tất yếu của các ngân hàng Việt Nam trong quá trình hội nhập và nhất là để chống đỡ với cuộc khủng hoảng tài chính đến từ bên ngoài. Thông điệp từ Ngân hàng Nhà nước đưa ra là khuyến khích các ngân hàng nhỏ sáp nhập vào ngân hàng lớn để tăng khả năng hoạt động, tuy nhiên một hành lang pháp lý cụ thể cho vấn đề này hiện vẫn chưa có. Hai tiêu chí thường được đề cập nhiều nhất như những điều kiện cần để một ngân hàng phải sáp nhập là ngân hàng đó không đủ quy định vốn điều lệ và ở trong diện kiểm soát đặc biệt. Tuy nhiên, ở thời điểm này chưa có ngân hàng nào được công bố nằm trong diện trên, vì đến cuối năm nay mới là thời hạn cuối để ngân hàng tăng vốn điều lệ lên mức 1.000 tỷ đồng và Ngân hàng Nhà nước từng tuyên bố hiện không có ngân hàng nào nằm trong diện kiểm soát đặc biệt.

3.3. Xây dựng khung pháp lý điều tiết hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính

3.3.1. Xây dựng khung pháp lý điều tiết hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính với tư cách là một hình thức đầu tư trực tiếp ở Việt Nam:

Trên cơ sở phân tích, luận văn đã đưa ra kết luận về việc xây dựng khung pháp lý điều tiết M&A như hình thức đầu tư trực tiếp ở Việt Nam:

- Không nhất thiết phải có hướng dẫn chi tiết cho M&A như hình thức đầu tư trực tiếp. Trong Nghị định hướng dẫn chỉ cần nêu ra những chủ trương chung, mang tính chất định hướng về những vấn đề như: có cần đăng ký việc M&A như hình thức

đầu tư trực tiếp không? Quan điểm điều M&A như hình thức đầu tư trực tiếp như thế nào, khuyến khích M&A bằng những ưu đãi gì...

- Cần lưu ý là phần lớn các Nhà đầu tư nước ngoài khi đến tham khảo ý kiến các công ty tư vấn pháp lý trong quá trình ra quyết định đầu tư thường đặt các mối quan tâm của mình theo thứ tự sau: Các quyền kinh doanh cụ thể là gì? Môi trường pháp lý như thế nào? Các loại thuế áp dụng ở mức cụ thể là bao nhiêu và cuối cùng mới là có những mức ưu đãi gì? Theo thông lệ quốc tế về pháp luật đầu tư, ưu đãi đầu tư là một trong những nội dung quan trọng nhất trong chính sách đầu tư của một quốc gia. Hiện nay, ưu đãi đầu tư ở Việt Nam được ấn định dựa trên kế hoạch của Nhà đầu tư, và thường được quyết định trước khi dự án đầu tư được thực tế triển khai. Điều này là trái với thông lệ quốc tế theo đó ưu đãi đầu tư phải dựa trên cơ sở kết quả hoạt động (hậu ưu đãi) chứ không dựa trên kế hoạch hay đề xuất (tiền ưu đãi). Việt Nam cần xây dựng hệ thống ưu đãi dựa trên hình thức trợ cấp đầu tư – ưu đãi được cấp theo tỷ lệ phần trăm của tổng chi phí đầu tư trong năm tính thuế thu nhập doanh nghiệp và sẽ được khấu trừ đi từ thuế thu nhập doanh nghiệp. Đây là phương thức đã được áp dụng thành công ở một số nước

- Việc sử dụng M&A như hình thức để thu hút đầu tư trực tiếp từ các Nhà đầu tư nước ngoài đặc biệt trong việc mua lại, giành quyền kiểm soát các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá cần được xem xét kỹ lưỡng, cân nhắc hiệu quả của chính sách.

3.3.2. Các hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động M&A ở Việt Nam

Luận văn đưa ra một số giải pháp để phát triển được thị trường M&A cần có một số giải pháp như sau.

Thứ nhất, tăng tính cạnh tranh của thị trường M&A bằng cách tăng nhu cầu nội tại của thị trường. Nhu cầu này được bắt nguồn từ cả phía cung lẫn phía cầu và dần dần biến đổi và phát triển về chất. Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp là động lực để doanh nghiệp vươn lên, phát triển cả chiều sâu và chiều rộng.

Thứ hai, xây dựng, phát triển và hoàn thiện khung pháp lý về M&A. Khung pháp lý về M&A cần chuyên biệt, không dựa quá nhiều trên các Khung pháp lý dành cho cổ phần hóa, phát hành và niêm yết chứng khoán. Khung pháp lý này sẽ tạo điều kiện để xác lập giao dịch, địa vị của bên mua, bên bán, hậu quả pháp lý sau khi kết thúc giao dịch.

Thứ ba, phát triển kênh kiểm soát thông tin cũng như tính minh bạch của thông tin trong hoạt động M&A. Trong hoạt động M&A, thông tin là rất quan trọng và cần thiết cho cả bên mua, bên bán.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực thị trường M&A bởi nhân lực bao giờ cũng là yếu tố mấu chốt trong mọi hoạt động của doanh nghiệp và của các thị trường tài chính trong đó có thị trường M&A. Thị trường M&A là một thị trường cần sự tham gia, tham vấn của nhiều chuyên gia có kinh nghiệm chuyên sâu về các lĩnh vực khác nhau như luật pháp, tài chính, thương hiệu... cũng như cần nhiều người có thể thực hiện tốt các thương vụ.

3.3.3. Hoàn thiện hành lang pháp lý, thúc đẩy hoạt động mua lại, sáp nhập các Ngân hàng:

Luận văn đã đưa ra một số hướng đề hoàn thiện hành lang pháp lý, thúc đẩy hoạt động M&A các ngân hàng:

- Mặc dù là ngành tương đối đặc thù với những điều kiện, yêu cầu khắt khe cho hệ thống, nhưng với những lợi ích thiết thực của M&A NH mang lại thì M&A NH cần được nghiên cứu đầy đủ và áp dụng một cách phù hợp với nền kinh tế và các điều kiện của Việt Nam.

- Xây dựng tập trung và có hệ thống đối với quy định của pháp luật về M&A NH với (i) hoạt động M&A, hợp nhất và (ii) đầu tư mua cổ phần để trở thành cổ đông chiến lược trong Luật Các tổ chức tín dụng với tư cách là đạo luật điều chỉnh chuyên ngành, theo đó cần có các định nghĩa, khái niệm, hình thức, điều kiện, quy trình và hợp đồng M&A ngân hàng cụ thể. Đồng thời, với tư cách là một hình thức tập trung kinh tế bị điều chỉnh bởi các quy định của Luật Cạnh tranh, thì các quy định M&A ngân hàng cần phải phù hợp, đáp ứng các điều kiện về kiểm soát cạnh tranh không lành mạnh, về thị phần, thị trường liên quan... để tránh độc quyền, hạn chế cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường ngân hàng. Hiện nay, các đạo luật về đầu tư, các cam kết của Việt Nam về đầu tư cũng đã xác nhận M&A là một hình thức đầu tư, tuy nhiên mới chỉ xác định nó với tư cách là một hình thức đầu tư trực tiếp (FDI) và còn rất sơ sài về yêu cầu, điều kiện, trình tự, thủ tục đầu tư này trong lĩnh vực ngân hàng, trong khi đó Luật Chứng khoán coi hoạt động góp vốn, mua cổ phần của Nhà đầu tư đối với các ngân hàng trên Thị trường chứng khoán là một hình thức đầu tư gián tiếp (FII)... Ngoài ra, các vấn đề pháp lý khác cũng rất đáng được quan tâm như định giá tài sản,

thương hiệu, thuế, giải quyết lao động sau M&A... cũng cần phải được làm rõ trong suốt quá trình hoàn thiện các chính sách, cơ chế cho hoạt động M&A ngân hàng.

- Hình thành các công ty tư vấn M&A và các chuyên gia tư vấn M&A của Việt Nam một cách chuyên nghiệp.

3.4. Các nội dung chính trong việc xây dựng pháp luật điều chỉnh hoạt động mua lại, sáp nhập các tổ chức tài chính ở Việt Nam:

3.4.1. Đối với Ngân hàng:

3.4.1.1. Tiêu chí sử dụng để tính toán thị phần của các ngân hàng Việt Nam

Luận văn đã chỉ ra các quy định hiện hành về cách tính thị phần của tổ chức tín dụng là không hợp lý

Đối với quy định sử dụng doanh thu để xác định thị phần (Nghị định số 116/2005/NĐ-CP) của các tổ chức tín dụng chưa phản ánh đúng bản chất của sự tập trung trong hoạt động ngân hàng

Đồng thời luận văn đã đưa ra hướng để xác định thị phần là nên sử dụng kết hợp các tiêu chí

3.4.1.2. Việc M&A giữa một Ngân hàng Việt Nam và một Tổ chức tín dụng phi Ngân hàng

Hiện nay, trong các văn bản pháp luật chưa đề cập đến việc M&A giữa một ngân hàng Việt Nam và một tổ chức tín dụng phi ngân hàng, ví dụ như giữa một ngân hàng Việt Nam (ngân hàng A) và một công ty cho thuê tài chính (công ty B) tại một địa phương cụ thể (tỉnh X) mà nơi đó đã có sự hiện diện của chi nhánh hoặc công ty cho thuê tài chính của chính ngân hàng này và chỉ có họ mà thôi.

Điều cần lưu ý là các tổ chức tín dụng phi ngân hàng cũng cung cấp các dịch vụ tài chính - ngân hàng tương tự như các ngân hàng nhưng không đầy đủ và đa dạng bằng. Do đó, nếu đứng trên phạm vi toàn quốc thì trường hợp xảy ra M&A giữa hai tổ chức nói trên có thể sẽ không vi phạm quy định về tập trung kinh tế theo pháp luật hiện hành.

Như vậy, rõ ràng là sau khi vụ M&A diễn ra thì khách hàng có nhu cầu sử dụng các nghiệp vụ của công ty B chắc chắn sẽ không còn nhận được các sản phẩm, dịch vụ và điều kiện như cũ nữa vì trên địa bàn X chỉ còn duy nhất một đơn vị cung ứng loại sản phẩm, dịch vụ này là ngân hàng A. Điều này có nghĩa là hoạt động M&A giữa ngân hàng A và công ty B diễn ra đã gây phương hại đến hoạt động cạnh tranh tại địa phương X.

Từ những lý luận trên, luận văn đã đưa ra hướng ban hành quy định về vấn đề này như sau:

- Các bên có liên quan phải đảm bảo sau khi tiến hành M&A giữa ngân hàng A và công ty B tại địa phương X (như ví dụ ở trên) không được làm xấu đi hiện trạng về việc cung ứng sản phẩm tài chính đang được cung cấp tại địa bàn như về chủng loại sản phẩm, giá cả, điều kiện tiếp cận trừ khi đưa ra những sản phẩm, dịch vụ mới - chưa được cung cấp tại đây;

- Trong trường hợp người sử dụng sản phẩm dịch vụ của công ty B hoặc ngân hàng A tại địa phương X khiếu nại và chứng minh được việc M&A giữa ngân hàng A và công ty B đã dẫn đến thiệt hại của mình thì ngân hàng A và công ty B phải chịu sự xử lý của pháp luật vì đã vi phạm quy định về cạnh tranh.

3.4.1.3. Giới hạn về mức độ tập trung trong lĩnh vực NH

Hiện nay, đang tồn tại tình trạng không thống nhất về cơ sở tính toán mức độ tập trung trong lĩnh vực ngân hàng giữa Luật Cạnh tranh và Nghị định số 69/2007/NĐ-CP.

Cụ thể là Luật Cạnh tranh quy định giới hạn mức độ tập trung trong lĩnh vực ngân hàng dựa trên thị phần, trong khi theo Nghị định số 69/2007/NĐ-CP lại quy định giới hạn về mức độ tập trung trong lĩnh vực ngân hàng căn cứ trên vốn điều lệ.

Nhằm đảm bảo tính nhất quán trong quy định của pháp luật và tạo điều kiện dễ dàng cho các tổ chức, cá nhân trong nước cũng như nước ngoài tham gia vào hoạt động M&A và việc quản lý hoạt động này đối với các cơ quan có thẩm quyền như Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương, do vậy, cần sửa đổi quy định trong Nghị định số 69/2007/NĐ-CP theo Luật Cạnh tranh.

3.4.1.4. Một số vấn đề khác

Quy định hiện hành của Việt Nam liên quan đến hoạt động M&A trong lĩnh vực ngân hàng vẫn còn một số vấn đề chưa được quy định liên quan đến một số tình huống sau:

- Hoạt động M&A của tổ chức tín dụng phi ngân hàng nước ngoài và ngân hàng Việt Nam;

- Hoạt động M&A giữa các tổ chức tín dụng Việt Nam không phải là ngân hàng;

- Ngân hàng Việt Nam niêm yết ở nước ngoài;

- Tổ chức tín dụng nước ngoài hoặc Nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua vốn tại hai ngân hàng Việt Nam trở lên;

3.4.1.5. Những nội dung mới trong dự thảo về M&A các tổ chức tín dụng

Luận văn đã đưa ra những điểm mới trong dự thảo Thông tư gần nhất về M&A các tổ chức tín dụng.

3.4.2. Các tổ chức kinh doanh chứng khoán:

3.4.2.1. Những nội dung mới nhất trong dự thảo về M&A các tổ chức kinh doanh chứng khoán

Luận văn đã đưa ra những đánh giá về dự thảo Thông tư hướng dẫn việc mua bán lại, hợp nhất, sáp nhập tự nguyện giữa các tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

KẾT LUẬN

Như vậy, M&A đóng một vai trò rất quan trọng và hữu ích trong tất cả các nền kinh tế thị trường, trong bất kì điều kiện nào và Việt Nam không phải là một ngoại lệ. Những thương vụ M&A được thực hiện một cách đúng đắn sẽ mang lại lợi ích cho các bên: người mua, người bán, người tiêu dùng và cả chính phủ. Nhưng cũng có những thương vụ có thể để lại những hậu quả không tốt cho doanh nghiệp và nền kinh tế. Tuy nhiên, M&A hiện đang là xu thế chung trên thế giới trong tất cả các lĩnh vực, càng sôi động hơn với khu vực có tính chi phối cao như khu vực tài chính. Do đó, các Ngân hàng thương mại Việt Nam không nên e sợ hoặc tránh né; ngược lại, cần có thái độ tích cực và hòa mình vào làn sóng ấy.

Mặc dù hoạt động M&A ngân hàng ở Việt Nam chưa phát triển, nhưng thực tế đã chứng minh chúng ta hoàn toàn có thể tham gia một cách chủ động vào xu thế này thông qua các thương vụ M&A trong các lĩnh vực khác thời gian vừa qua. Nhắc đến M&A, chúng ta thường nghĩ đến việc các ngân hàng này bị các ngân hàng khác "thâu tóm", nhưng bản thân các Ngân hàng thương mại Việt Nam cũng có rất nhiều lợi thế để thực hiện điều ngược lại. Vậy hãy xem M&A là một cơ hội lớn, và các Ngân hàng thương mại hoàn toàn có thể tự chủ trên sân chơi của chính mình.

Tuy nhiên, các ngân hàng phải biết “khôn ngoan” trong từng đường đi nước bước bằng nỗ lực của chính mình và sự hỗ trợ của các văn phòng luật sư, các công ty tư vấn, các chuyên gia... để có thể đạt được lợi ích mong muốn thay vì phải thất bại, tổn kém thậm chí đổ vỡ và phá sản ngân hàng.

This document was created with Win2PDF available at <http://www.win2pdf.com>.
The unregistered version of Win2PDF is for evaluation or non-commercial use only.
This page will not be added after purchasing Win2PDF.